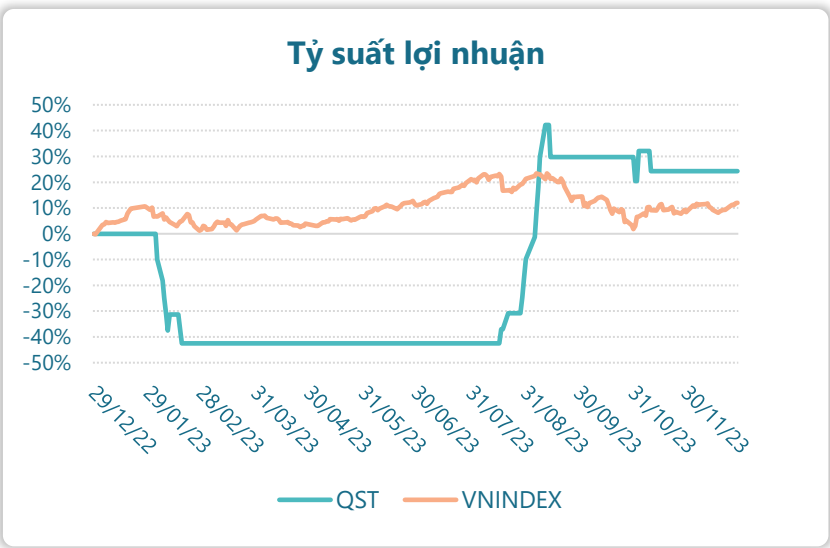
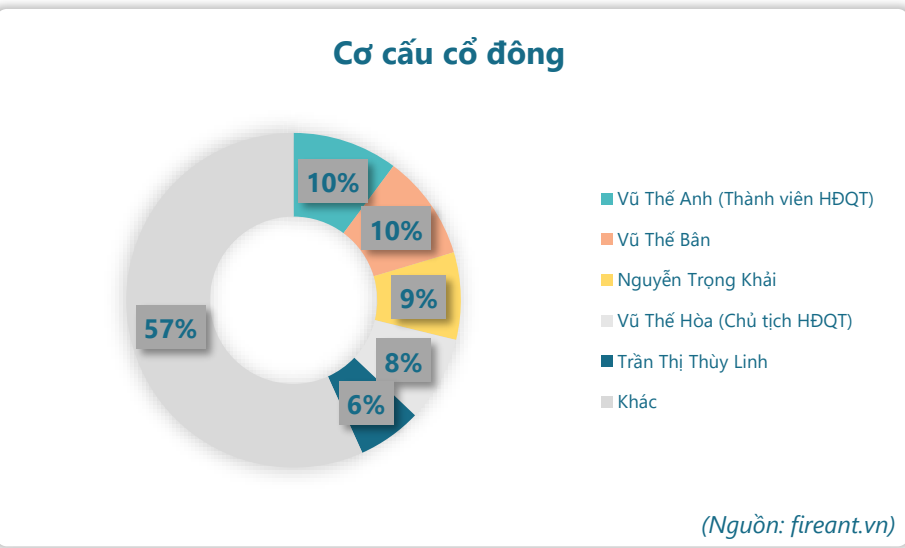
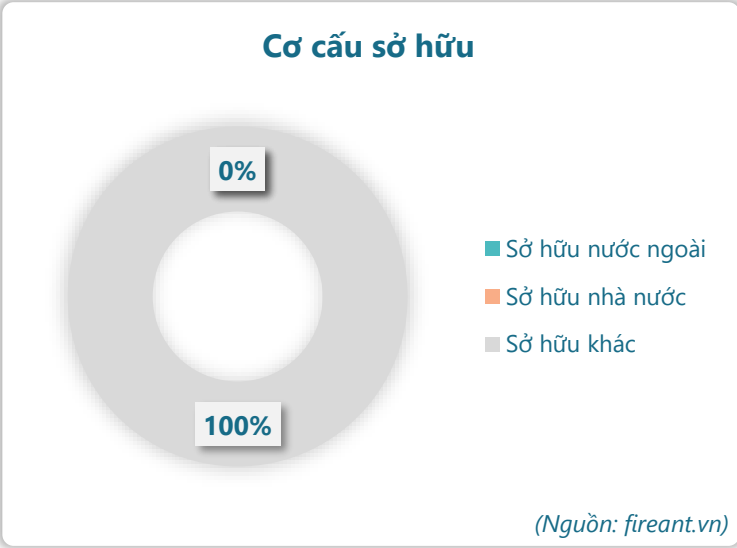
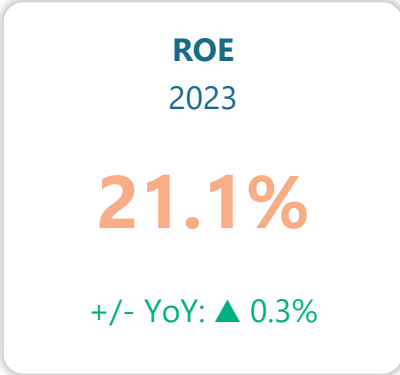
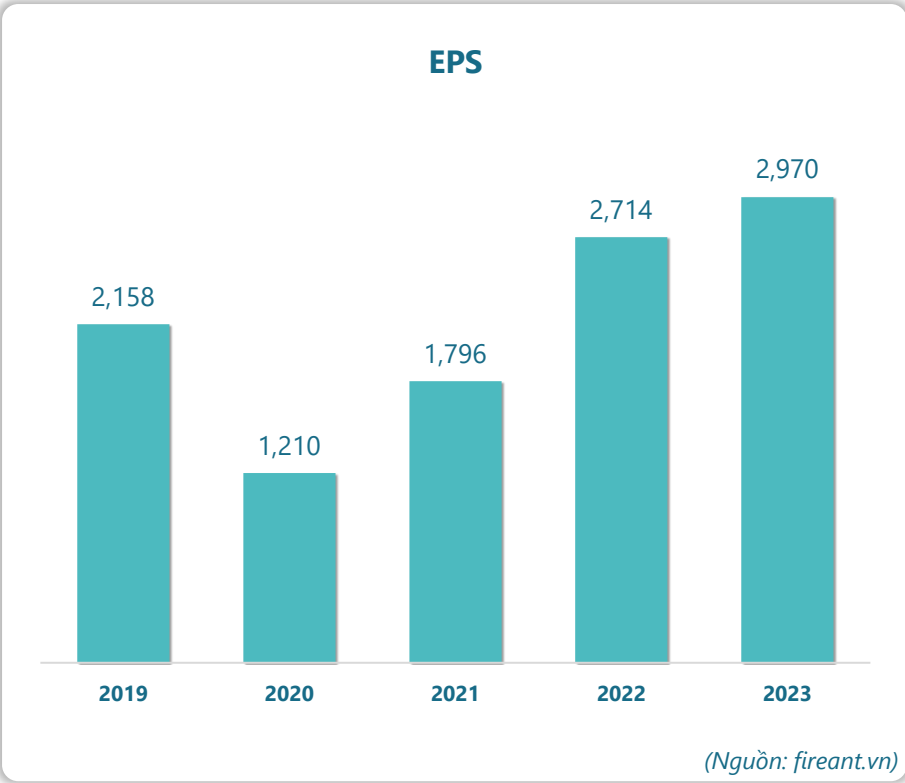
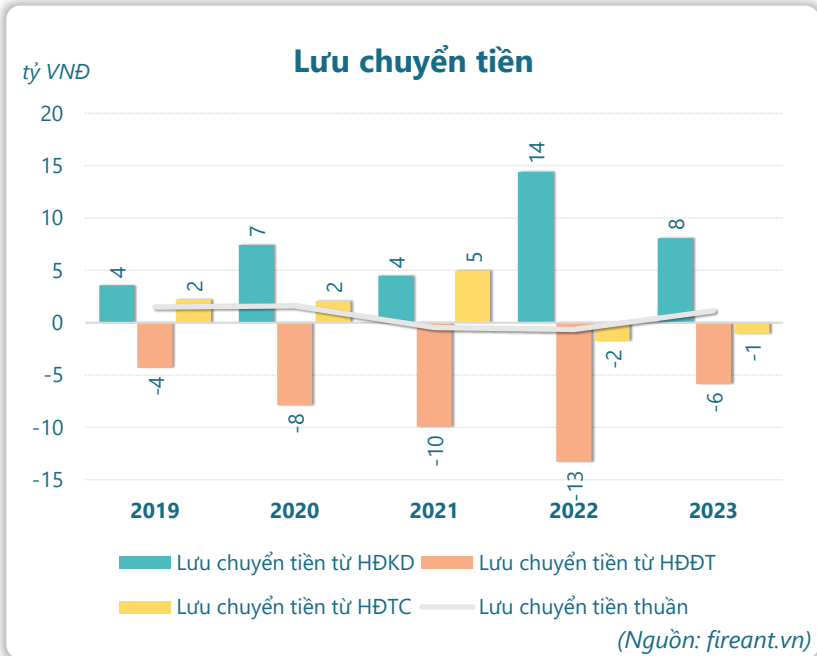
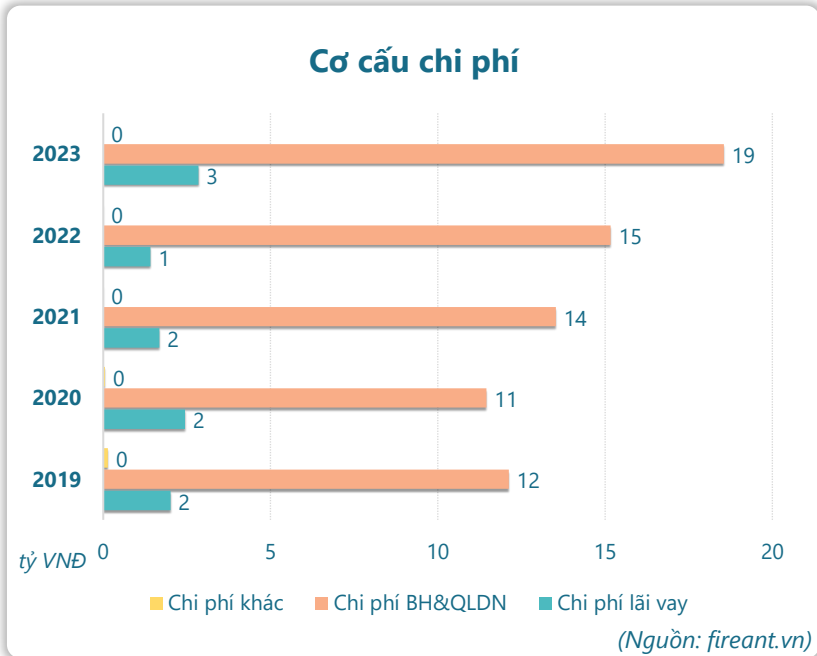
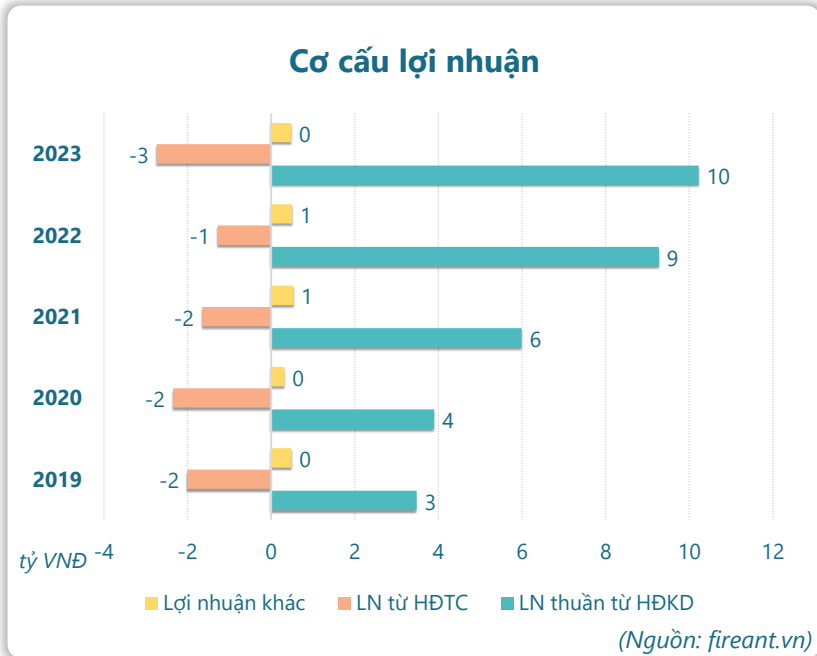
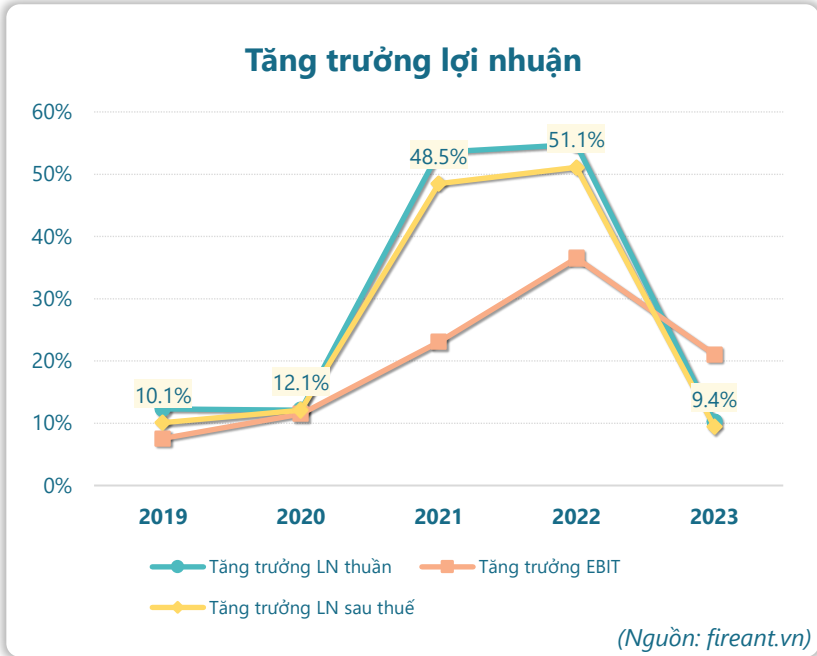
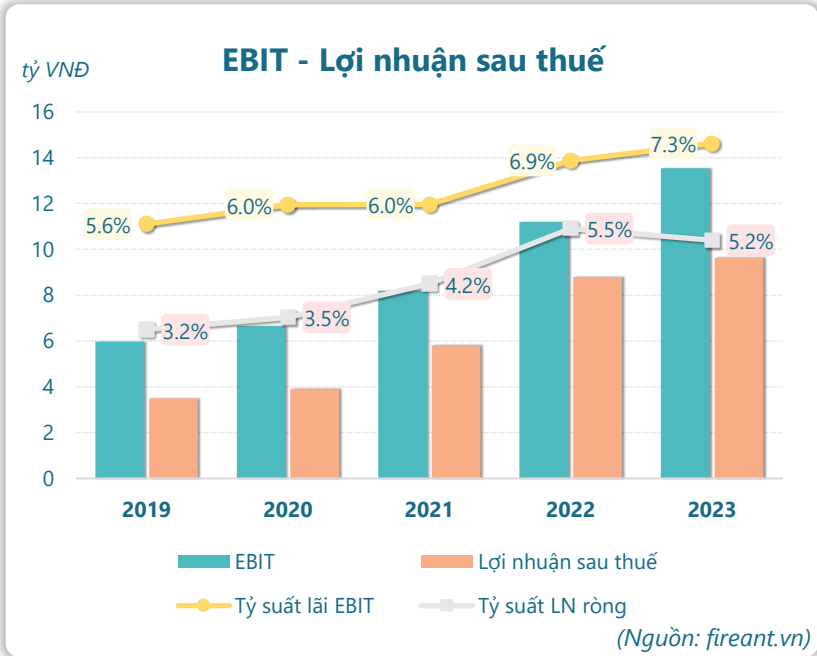
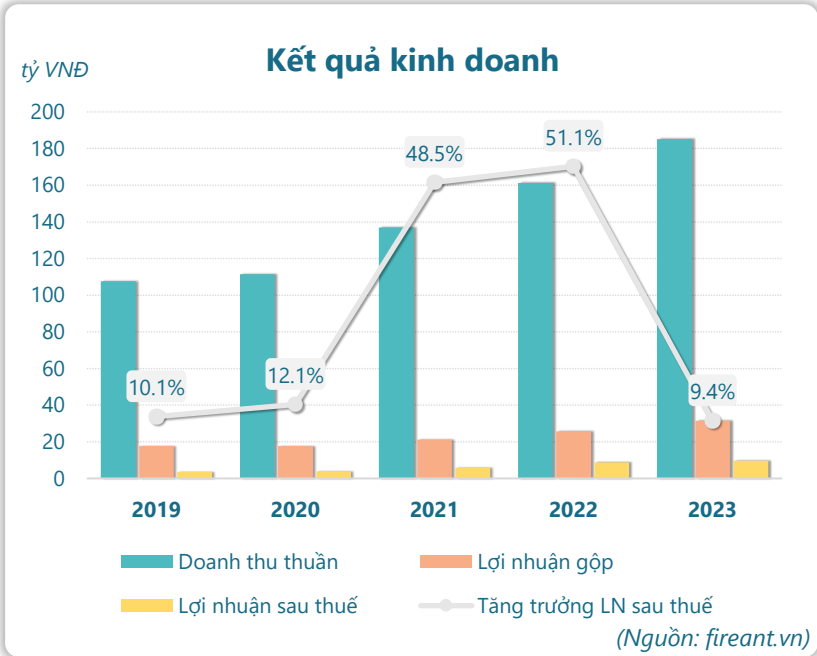


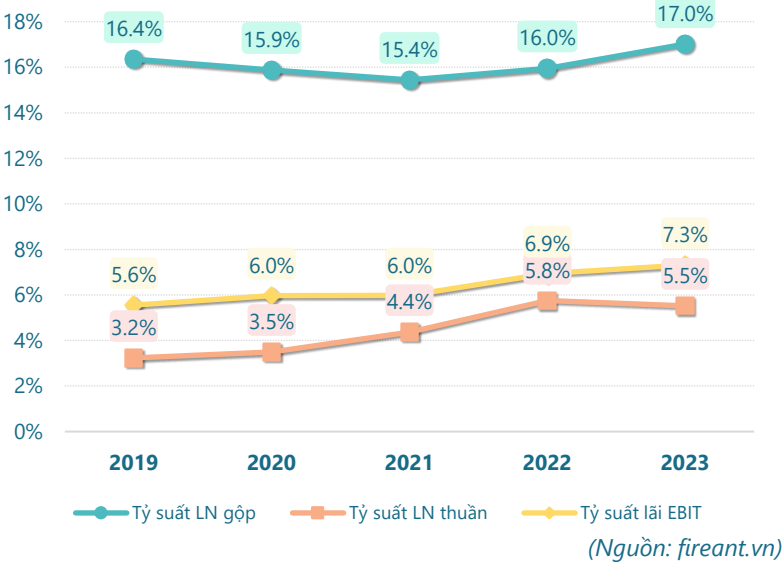
Ngày	16,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-4.2%	116.2%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	7,400 - 18,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	52
Số lượng CPLH (CP)	3,240,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.10
EPS	3,058
P/E	5.2

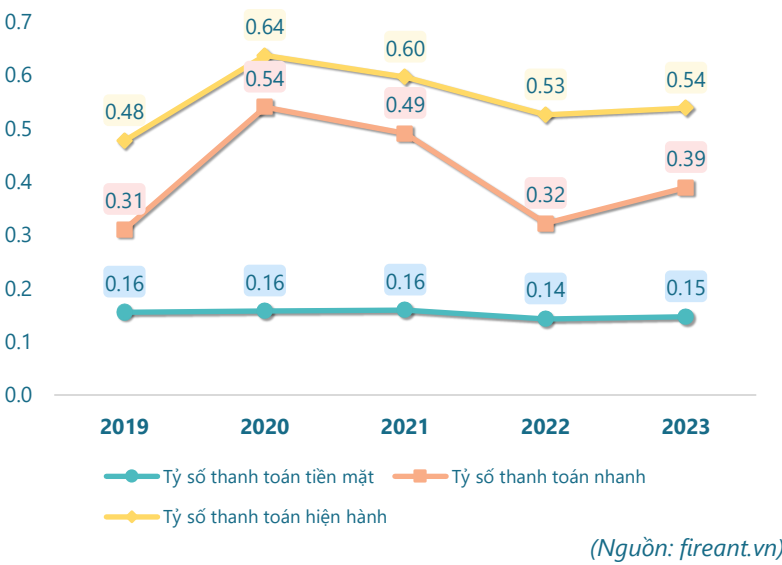




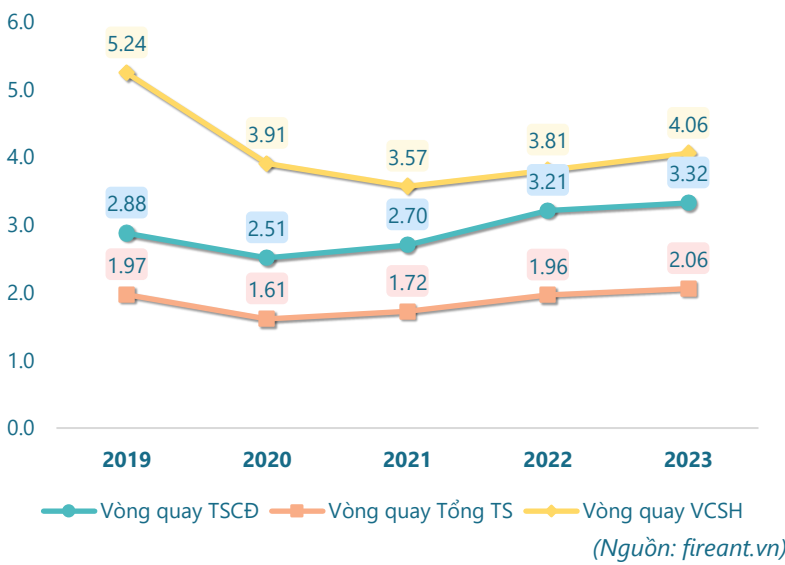
Tỷ suất lợi nhuận



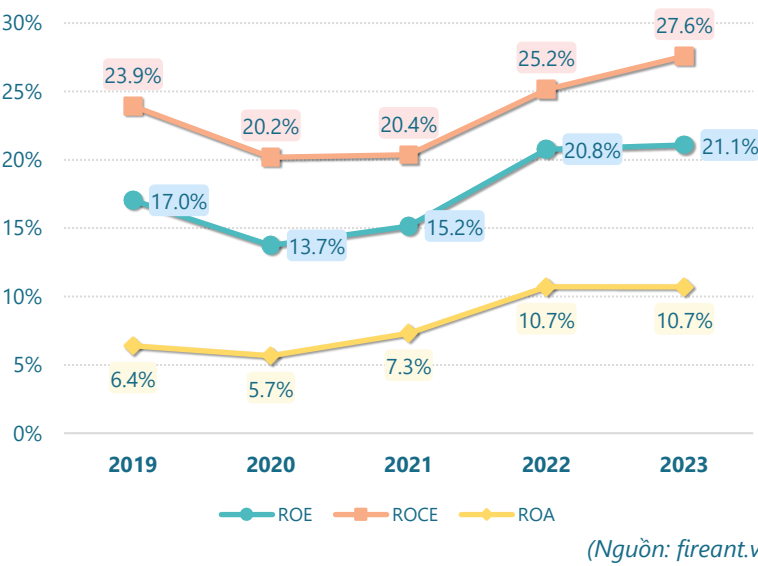
Chỉ số thanh khoản



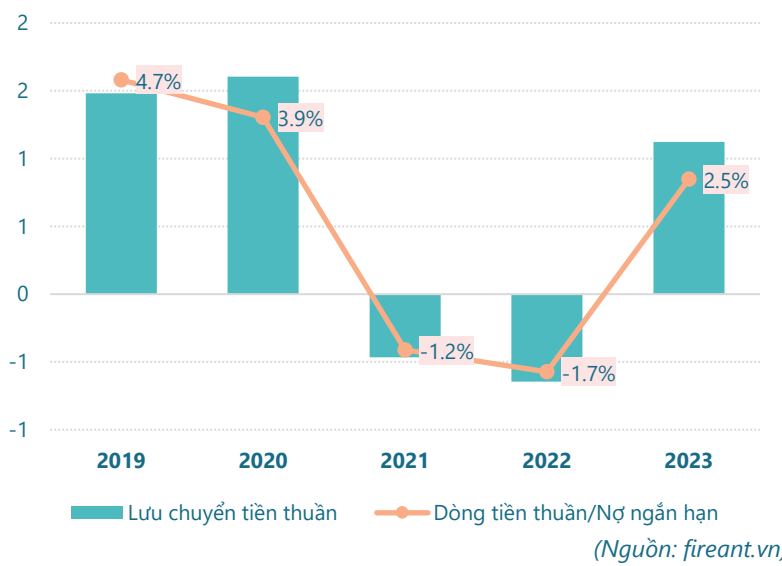
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

